| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N H TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 05 /2017/QĐST-HNGĐ | *N H, ngày 04 tháng 12 năm 2017.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2017/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn M, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Võ Minh R, sinh năm 1991..

Địa chỉ: Thôn M, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Võ Minh R.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Võ Minh R tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Mai T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Minh Vương, sinh ngày 08/08/2013;

Anh Võ Minh R cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 12/2017.

Anh R được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

-**Về tài sản chung**: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-**Về nợ chung**: Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-**Về án phí sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Mai T tự nguyện chịu án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. (Tổng cộng 300.000 đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000396 ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải trả, thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 của Bộ luật TTDS năm 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKS nhân dân huyện;
- Chi cục THA Dân sự huyện;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Diếu**